

CHƯƠNG V. ĐIỀU KHOẢN THAM CHIẾU

I. Giới thiệu:

1. Mô tả khái quát về dự án:

- Tên dự án: Dự án xây dựng Trường Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh - cơ sở Nam Thành phố giai đoạn 2;

- Chủ đầu tư: Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh;

- Địa điểm xây dựng: Đường Nguyễn Văn Linh, Khu chức năng số 15, Đô Thị mới Nam thành phố, xã Bình Hưng, Thành phố Hồ Chí Minh;

- Loại, cấp công trình: Công trình dân dụng cấp II;

- Quy mô đầu tư:

+ Khối nhà ký túc xá sinh viên số 2: Quy mô 08 tầng, 01 tầng lửng và tầng tum. Có tổng diện tích sàn xây dựng là 18.030m², chiều cao đến mái công trình 34,95m.

+ Hệ thống hạ tầng kỹ thuật:

- San nền: Phạm vi đường giao thông và công trình xây dựng của dự án
- Giao thông
 - Xây dựng đường giao thông nội bộ khu vực, vỉa hè, biển báo, sơn tín hiệu,...
 - Cầu: Gồm 1 nhịp giản đơn, bố trí theo sơ đồ 1x20,00m. Tổng chiều dài cầu là 28,8m, khổ cầu 9m.
 - Tường kê: Phạm vi tường rào và bờ kênh trong khu vực dự án. Tổng chiều dài các tuyến kê là 560,92m.
- Hàng rào: Tổng chiều dài 826m, hàng rào lưới thép B40, cao 2m bao quanh 3 mặt của dự án.

- Giải pháp thiết kế chủ yếu

+ Thiết kế kiến trúc: Khối nhà ký túc xá sinh viên số 2: Quy mô 08 tầng, 01 tầng lửng và tầng tum. Có tổng diện tích sàn xây dựng là 18.030m², chiều cao đến mái công trình là 34,95m. Với không gian công cộng lớn để xe và hoạt động căn tin tầng 1 và tầng lửng. Các tầng còn lại là không gian để ở, bố trí các phòng ký túc xá và 1 số khu vực là không gian sinh hoạt chung cho sinh viên.

+ Thiết kế kết cấu: Kết cấu nền móng cọc ly tâm DWL D500 Loại A- PHC, chiều dài 33,65m-35,0m, kết cấu thân cột, dầm, sàn bê tông cốt thép.

+ Thiết kế hệ thống kỹ thuật.

- Cấp điện nguồn: Nguồn điện chính được lấy từ trạm biến áp hiện có đã xây dựng giai đoạn 1 tới tủ chính MCCB-3P-1000⁰ và 01 máy phát điện dự phòng 120KVA qua ATS-3P-200⁰. Ngoài ra công trình còn sử dụng hệ thống điện năng lượng mặt trời công suất cực đại 167, kW.

- Chống sét: Sử dụng kim thu sét tích cực có bán kính bảo vệ 55m, dây thu sét 70mm².

- Hệ thống báo cháy: Sử dụng trung tâm báo cháy 8 loops nhận tín hiệu từ các đầu báo khói, báo nhiệt.

- Hệ thống điều hòa không khí: Sử dụng máy lạnh dạng 2 khối.

- Tổng mức đầu tư: 246.855.451.000 đồng;
- Tổng giá trị dự toán xây dựng: 246.855.451.000 đồng;
- Nguồn vốn đầu tư: Nguồn vốn khác (Nguồn thu hợp pháp của trường và các nguồn khác do trường tự huy động) và nguồn vốn vay từ chương trình kích cầu đầu tư của TP. Hồ Chí Minh;

2. Mô tả khái quát về gói thầu

- Tên gói thầu: Tư vấn kiểm toán quyết toán dự án hoàn thành;
- Giá gói thầu: 772.962.533 đồng (*Bằng chữ: Bảy trăm bảy mươi hai triệu, chín trăm sáu mươi hai nghìn, năm trăm ba mươi ba đồng*);
- Nguồn vốn: Nguồn vốn khác (Nguồn thu hợp pháp của trường và các nguồn khác do trường tự huy động) và nguồn vốn vay từ chương trình kích cầu đầu tư của TP. Hồ Chí Minh;
- Hình thức lựa chọn nhà thầu: Đấu thầu rộng rãi trong nước, qua mạng;
- Phương thức lựa chọn nhà thầu: 1 giai đoạn, 2 túi hồ sơ;
- Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu: Quý III/2025;
- Loại hợp đồng: Trọn gói
- Thời gian thực hiện hợp đồng: 90 ngày

3. Mô tả mục đích tuyển chọn nhà thầu

Mục đích của gói thầu tư vấn kiểm toán là tư vấn cho Chủ đầu tư trong quá trình thực hiện dự án và kiểm toán Báo cáo quyết toán dự án hoàn thành. Kiểm toán viên và đơn vị tư vấn kiểm toán đưa ra ý kiến, xét trên các khía cạnh trọng yếu, liệu quá trình thực hiện dự án trong từng giai đoạn có tuân thủ các quy định về quản lý đầu tư hay không; Báo cáo quyết toán dự án hoàn thành có phản ánh trung thực và hợp lý tình hình quyết toán dự án tại thời điểm lập báo cáo, có phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo quyết toán dự án hoàn thành hay không. Ý kiến của kiểm toán viên và doanh nghiệp kiểm toán làm tăng thêm độ tin cậy của Báo cáo quyết toán dự án hoàn thành, là cơ sở để cơ quan có thẩm quyền xem xét thẩm tra phê duyệt quyết toán dự án.

3. Mô tả mục đích tuyển chọn nhà thầu: Mục đích của gói thầu tư vấn kiểm toán là tư vấn cho Chủ đầu tư trong quá trình thực hiện dự án và kiểm toán Báo cáo quyết toán dự án hoàn thành. Kiểm toán viên và đơn vị tư vấn kiểm toán đưa ra ý kiến, xét trên các khía cạnh trọng yếu, liệu quá trình thực hiện dự án trong từng giai đoạn có tuân thủ các quy định về quản lý đầu tư hay không; Báo cáo quyết toán dự án hoàn thành có phản ánh trung thực và hợp lý tình hình quyết toán dự án tại thời điểm lập báo cáo, có phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo quyết toán dự án hoàn thành hay không. Ý kiến của kiểm toán viên và doanh nghiệp kiểm toán làm tăng thêm độ tin cậy của Báo cáo quyết toán dự án hoàn thành, là cơ sở để cơ quan có thẩm quyền xem xét thẩm tra phê duyệt quyết toán dự án.

II. Phạm vi công việc:

Nhà thầu thực hiện những công việc đáp ứng nội dung yêu cầu như sau:

1. Phạm vi công việc đối với nhà thầu:

Thực hiện theo đúng quy định của pháp luật về: Quyết toán dự án hoàn thành thuộc nguồn vốn Nhà nước; Quy trình thẩm tra quyết toán dự án hoàn thành; Kiểm toán Báo cáo quyết toán

vốn đầu tư hoàn thành, và các văn bản hướng dẫn quyết toán đầu tư của Nhà nước ban hành, bao gồm các nội dung sau:

- Kiểm tra hồ sơ pháp lý của quá trình đầu tư;
- Kiểm tra nguồn vốn đầu tư thực hiện;
- Kiểm tra chi phí đầu tư;
- Kiểm tra chi phí đầu tư không tính vào giá trị tài sản bàn giao;
- Kiểm tra xác định giá trị tài sản bàn giao cho đơn vị sử dụng;
- Kiểm tra xác định tình hình công nợ và vật tư, thiết bị tồn đọng sau khi quyết toán;
- Xem xét việc chấp hành của chủ đầu tư cùng các đơn vị có liên quan đối với ý kiến kết luận của các cơ quan thanh tra, kiểm tra, kiểm toán (nếu có);
- Kiến nghị về giá trị quyết toán và xử lý các vấn đề có liên quan.

2. Mô tả các nhiệm vụ cụ thể do nhà thầu phải tiến hành trong thời gian thực hiện hợp đồng tư vấn

2.1. Các yêu cầu đối với công tác kiểm toán:

- Quy định chung: Dịch vụ kiểm toán được thực hiện theo đúng các nguyên tắc và các chuẩn mực kế toán, kiểm toán hiện hành tại Việt Nam, phù hợp với các văn bản pháp quy của nhà nước ban hành trong lĩnh vực đầu tư xây dựng, theo tình hình thực tế của chủ đầu tư và theo những thỏa thuận được thống nhất bằng văn bản trong quá trình thực hiện và các văn bản pháp quy khác của Nhà nước liên quan đến lĩnh vực kiểm toán. Kết quả công việc của nhà thầu đảm bảo khách quan, thực tế, và tuyệt đối bí mật.

- Nguyên tắc thực hiện:

- + Đảm bảo nguyên tắc hoạt động kiểm toán độc lập, khách quan.
- + Công tác kiểm toán phải có quy trình chặt chẽ, tiến hành kiểm tra lại từng bước theo giai đoạn thực hiện dự án đầu tư.
- + Sử dụng một đội ngũ các kiểm toán viên và các chuyên gia có trình độ cao được đào tạo chính quy và có kinh nghiệm trong việc kiểm toán các dự án đầu tư xây dựng nhằm cung cấp cho Chủ đầu tư một dịch vụ hoàn hảo nhất, có độ tin cậy cao.
- + Chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước Chủ đầu tư và đơn vị sử dụng kết quả kiểm toán về hoạt động nghề nghiệp và kết quả kiểm toán; có trách nhiệm phối hợp với Chủ đầu tư giải trình trước các yêu cầu của các cơ quan có thẩm quyền khi được yêu cầu về số liệu trình bày trên Báo cáo quyết toán dự án hoàn thành.
- + Tuân thủ đạo đức nghề kiểm toán.
- + Bảo đảm tính độc lập về chuyên môn, nghiệp vụ, lợi ích và tính trung thực, đúng pháp luật, khách quan của hoạt động kiểm toán.

2.2. Nhiệm vụ cụ thể:

Thực hiện công việc Kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam; Các quy định về Quyết toán dự án hoàn thành thuộc nguồn vốn Nhà nước; Quy trình thẩm tra quyết toán dự án hoàn thành để đảm bảo hợp lý rằng Báo cáo quyết toán dự án hoàn thành không còn chứa đựng sai sót trọng yếu. Nội dung kiểm tra chủ yếu gồm:

2.2.1. Kiểm toán hồ sơ pháp lý của dự án.

Căn cứ Báo cáo quyết toán và tập các văn bản pháp lý liên quan của dự án, thực hiện đối chiếu danh mục, trình tự thực hiện các văn bản pháp lý với các quy định của pháp luật để xác

định:

- Trình tự lập và duyệt văn bản, thẩm quyền phê duyệt văn bản.
- Việc chấp hành trình tự đầu tư và xây dựng theo quy định của pháp luật về đầu tư và xây dựng.

- Việc chấp hành trình tự lựa chọn thầu của gói thầu theo quy định của pháp luật về đấu thầu.
- Việc thương thảo và ký kết các hợp đồng giữa chủ đầu tư với các nhà thầu tư vấn, xây dựng, cung cấp và lắp đặt thiết bị... so với các quy định của pháp luật về hợp đồng và thẩm quyền quyết định trúng thầu; hình thức giá hợp đồng phải tuân thủ đúng quyết định trúng thầu của cấp có thẩm quyền và là cơ sở cho việc Kiểm toán quyết toán theo hợp đồng.

2.2.2. Kiểm toán nguồn vốn đầu tư của dự án:

Căn cứ tổng mức đầu tư được duyệt và chi phí quyết toán công trình, hạng mục hoàn thành, thực hiện kiểm toán lần lượt theo cơ cấu chi phí ghi trong tổng mức đầu tư.

2.2.3. Kiểm toán chi phí đầu tư:

a) Kiểm toán chi phí xây dựng công trình: Kiểm toán tính tuân thủ các quy định về hợp đồng xây dựng và quyết định trúng thầu của cấp có thẩm quyền phê duyệt; trong đó, lưu ý đến hình thức giá hợp đồng ghi trong từng hợp đồng làm cơ sở cho việc kiểm toán quyết toán theo hợp đồng.

- Kiểm toán đối với gói thầu do chủ đầu tư tự thực hiện theo quy định của pháp luật về đấu thầu;

- Kiểm toán các trường hợp phát sinh.

b) Kiểm toán chi phí thiết bị: Kiểm toán tính tuân thủ các quy định về hợp đồng và quyết định của cấp có thẩm quyền phê duyệt, trong đó, lưu ý đến hình thức giá trị hợp đồng ghi trong từng hợp đồng của các gói thầu cung cấp và lắp đặt thiết bị làm cơ sở cho việc kiểm toán quyết toán theo hợp đồng.

- Kiểm toán đối với gói thầu do chủ đầu tư tự thực hiện theo quy định của pháp luật về đấu thầu;

- Kiểm toán các trường hợp phát sinh.

c) Kiểm toán chi phí quản lý dự án;

d) Kiểm toán chi phí tư vấn đầu tư xây dựng công trình và các chi phí khác.

2.2.4. Kiểm toán chi phí đầu tư không tính vào giá trị tài sản (nếu có):

a) Kiểm toán các chi phí thiệt hại do các nguyên nhân bất khả kháng được phép không tính vào giá trị tài sản theo các nội dung như:

- Xác định đúng theo các nguyên tắc, thủ tục quy định của Nhà nước về chi phí thiệt hại;
- Giá trị thiệt hại theo Biên bản xác định phải được chủ đầu tư, đơn vị nhận thầu, cơ quan tư vấn giám sát kiểm tra, xác nhận và kiến nghị xử lý.

b) Kiểm toán chi phí thiệt hại được cấp có thẩm quyền quyết định hủy bỏ, cho phép không tính vào giá trị tài sản.

c) Nhận xét, đánh giá việc chấp hành các nguyên tắc, thủ tục quy định của Nhà nước về giải quyết thiệt hại; thẩm quyền của người cho phép hủy bỏ.

2.2.5. Kiểm toán xác định giá trị tài sản.

Căn cứ kết quả kiểm toán chi phí đầu tư của dự án, xác định giá trị tài sản công trình hình thành sau đầu tư.

Tính phân bổ chi phí quản lý dự án, chi phí tư vấn và chi phí khác cho các hạng mục công trình.

Kiểm toán việc quy đổi vốn đầu tư hàng năm về mặt bằng giá tại thời điểm nghiệm thu, bàn giao công trình cho đơn vị sử dụng.

Xác định chi phí đầu tư hình thành tài sản, bao gồm: Chi phí đầu tư hình thành tài sản cố định và Chi phí đầu tư hình thành tài sản lưu động.

e) Xác định giá trị, danh mục tài sản bàn giao cho các đối tượng quản lý đơn vị quản lý, sử dụng.

2.2.6. Kiểm toán xác định công nợ, vật tư thiết bị tồn đọng:

Kiểm toán xác định công nợ.

Kiểm tra, xác định giá trị vật tư, thiết bị tồn đọng.

Kiểm tra giá trị tài sản của Ban quản lý dự án.

2.2.7. Xem xét việc thực hiện kết luận của các cơ quan thanh tra, kiểm tra. Đối với dự án đã được các cơ quan thanh tra, kiểm tra của Nhà nước thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra và có kết luận, đơn vị kiểm toán sẽ xem xét các nội dung sau:

- Xem xét việc thực hiện các kết luận của cơ quan thanh tra, kiểm tra;
- Xem xét các kiến nghị của chủ đầu tư, ban quản lý dự án về các vấn đề được các cơ quan thanh tra, kiểm tra kết luận;
- Kiến nghị cấp có thẩm quyền xử lý các vấn đề tồn tại.

2.2.8. Xem xét, phối hợp với Chủ đầu tư trình cấp có thẩm quyền giải quyết kiến nghị của chủ đầu tư.

Căn cứ vào hồ sơ báo cáo quyết toán và kết quả thẩm tra, xem xét, phối hợp với Chủ đầu tư trình cấp có thẩm quyền giải quyết các kiến nghị của chủ đầu tư trong việc áp dụng chính sách, chế độ quản lý xây dựng; về nguồn vốn đầu tư của dự án về tài sản bàn giao cho các đơn vị quản lý sử dụng.

2.2.9. Trong quá trình kiểm toán hồ sơ báo cáo quyết toán, trường hợp cần thiết, đơn vị kiểm toán tổ chức kiểm tra thực tế tại hiện trường xây dựng công trình.

2.2.10. Nhà thầu kiểm toán có trách nhiệm phối hợp với Chủ đầu tư, đơn vị sử dụng, đơn vị quản lý vận hành, các nhà thầu thi công, đơn vị tư vấn thiết kế, giám sát để làm rõ số liệu và phục vụ công tác kiểm tra xác minh hiện trường (nếu có).

2.2.11. Chi tiết các nội dung kiểm toán phải tuân thủ quy định tại Nghị định 99/2021/NĐ-CP ngày 11/11/2021 của Chính Phủ; Thông tư số 67/2015/TT-BTC ngày 08/5/2016 của Bộ tài chính Ban hành Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam về kiểm toán báo cáo quyết toán dự án hoàn thành và các văn bản pháp luật hiện hành có liên quan.

2.2.12. Thảo luận với Chủ đầu tư về kết quả kiểm toán:

Kết quả kiểm toán sẽ được đưa ra thảo luận với Chủ đầu tư cùng các bộ phận liên quan. Mục tiêu trung thực, khách quan và hoàn thiện tối đa luôn đặt ra đối với cuộc kiểm toán này.

- Đề xuất các ý kiến, các vấn đề quan trọng mà nhà thầu cho là cần thiết để thực hiện kiểm toán mà chưa được phê duyệt trong HSMT, đồng thời đề xuất phương án giải quyết vấn đề đó.

- Đưa ra ý kiến nhận xét độc lập, khách quan về sự trung thực và hợp lý của Báo cáo quyết toán dự án hoàn thành trên cơ sở các quy định hiện hành của Nhà nước theo từng giai đoạn thực hiện dự án, các chuẩn mực kiểm toán hiện hành.

- Lập Báo cáo kiểm toán quyết toán dự án hoàn thành theo đúng quy định.
- Xử lý các sự kiện phát sinh sau ngày phát hành báo cáo kiểm toán (nếu có)
- Cùng Chủ đầu tư giải trình, bảo vệ số liệu đã kiểm toán trước cơ quan có thẩm quyền.
- Tiến độ thực hiện DVTV: Theo đúng yêu cầu trong hồ sơ mời thầu.

III. Báo cáo và thời gian thực hiện:

1. Các báo cáo phải nộp bao gồm:

Thực hiện chế độ giao ban tiến độ thứ 3 hàng tuần tại Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh, Nhà thầu tư vấn phải có báo cáo bằng văn bản về tiến độ thực hiện công việc.

Báo cáo kiểm toán quyết toán dự án hoàn thành: Nhà thầu phải hoàn thiện và nộp trước Báo cáo kiểm toán dự thảo cho Chủ đầu tư, sau khi có ý kiến về dự thảo Báo cáo kiểm toán, Nhà thầu phải hoàn thiện và nộp cho Chủ đầu tư Báo cáo kiểm toán quyết toán vốn đầu tư hoàn thành chính thức.

Thư quản lý (nếu có).

Báo cáo kiểm toán và Thư quản lý (nếu có) được lập thành 06 bộ chính thức, Chủ đầu tư giữ 05 bộ, bên nhà thầu giữ 01 bộ.

Trong trường hợp có yêu cầu hoàn thành Báo cáo kiểm toán vốn đầu tư xây dựng trước thời hạn nêu trong hợp đồng thì Nhà thầu phải có các biện pháp để đẩy nhanh tiến độ để đáp ứng yêu cầu.

2. Thời gian thực hiện:

Thời gian thực hiện hợp đồng là 90 ngày (kể từ ngày Hợp đồng có hiệu lực), bao gồm cả ngày lễ, tết và ngày nghỉ.

Trường hợp Nhà thầu phụ hoặc Nhà thầu chính gặp khó khăn dẫn đến chậm trễ thời gian thực hiện Hợp đồng thì một bên phải thông báo cho bên kia biết và báo cho Chủ đầu tư, đồng thời nêu rõ lý do cùng thời gian dự tính kéo dài. Sau khi nhận được thông báo kéo dài thời gian của một bên, bên kia sẽ nghiên cứu xem xét việc chấp thuận gia hạn hợp đồng việc kéo dài thời gian thực hiện Hợp đồng;

Trường hợp gia hạn thời gian thực hiện hợp đồng cũng không được phép làm tăng giá hợp đồng.

IV. Kinh nghiệm và nhân sự của nhà thầu:

- Nhà thầu phải tổ chức bộ máy hoạt động phục vụ cho công tác tư vấn kiểm toán. Bộ máy hoạt động này phải bao gồm các bộ phận nhân sự đầy đủ, tương ứng và đáp ứng các yêu cầu của dự án, toàn bộ thiết bị văn phòng, trang thiết bị quản lý và các trang thiết bị cho hoạt động tư vấn kiểm toán.

- Nhà thầu phải đệ trình một danh sách nhân sự đầy đủ nhất đáp ứng cho từng hạng mục công việc của gói thầu. Nhà thầu không bố trí đồng thời hoặc kiêm nhiệm các vị trí trong gói thầu. Trường hợp cần thiết Bên mời thầu sẽ yêu cầu kiểm tra nhân sự chủ chốt kê khai tham gia gói thầu đến phỏng vấn trực tiếp kèm Bản gốc bằng cấp, chứng chỉ, giấy giới thiệu của Nhà thầu cùng CMND hoặc thẻ căn cước công dân hoặc Hộ chiếu.

- Ngoài việc yêu cầu đạt trình độ chuyên môn theo mục 4. Bố trí nhân sự chủ chốt, nhà thầu có cam kết như sau: 9 giờ 00 phút thứ ba hàng tuần, Toàn bộ nhân sự đề xuất của nhà thầu kiểm toán (được nêu trong hồ sơ dự thầu, hợp đồng/ phụ lục hợp đồng) chủ động (chủ đầu tư không phát hành giấy mời) có mặt trực tiếp tại Phòng họp Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh để

hợp về báo cáo công việc, triển khai công việc, giải quyết các nội dung kiểm soát khối lượng, kiểm soát chi phí, kiểm tra hồ sơ thanh toán, hồ sơ pháp lý, kiểm tra tiến độ, kế hoạch thực hiện, giải quyết những nội dung vướng mắc... đến khi hoàn thành các hồ sơ chủ đầu tư yêu cầu. Nếu thứ ba là ngày lễ, tết theo quy định thì lùi lịch đến thứ ba tuần kế tiếp. Trường hợp nhà thầu không có lý do chính đáng (lý do chính đáng là thuộc trường hợp bất khả kháng: là khi xảy ra sự kiện một cách khách quan không thể lường trước được và không thể khắc phục được mặc dù đã áp dụng mọi biện pháp cần thiết trong khả năng cho phép) mà không tham dự họp hoặc thành phần tham dự không đúng hoặc thiếu thành phần thì chủ đầu tư có quyền lập biên bản và phạt vi phạm hợp đồng theo quy định tại mục E-ĐKC 17 - Chương VII. Điều kiện cụ thể của hợp đồng trong E-HSMT. Trong trường hợp nhà thầu không tham dự họp định kỳ hàng tuần hoặc thành phần tham dự không đúng hoặc thiếu thành phần quá 05 buổi họp mà không được sự chấp thuận của Chủ đầu tư thì Chủ đầu tư có quyền lập biên bản ghi nhận lại sự việc và có quyền đơn phương chấm dứt hợp đồng quy định tại mục E-ĐKC 19.1 Chấm dứt hợp đồng do sai phạm của nhà thầu tại Chương VII. Điều kiện cụ thể của hợp đồng trong E-HSMT.

- Nhân sự cần thiết cho gói thầu và cho từng vị trí phải phù hợp với chức năng và nhiệm vụ được giao (theo yêu cầu trong phần năng lực nhà thầu).

V. Trách nhiệm của Chủ đầu tư:

Chủ đầu tư cung cấp điều kiện làm việc, cán bộ hỗ trợ của Chủ đầu tư và những tài liệu có liên quan đến nhiệm vụ của tư vấn, kể cả các tài liệu nghiên cứu liên quan hiện có nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho nhà thầu thực hiện nhiệm vụ của mình;

Giám sát và đánh giá thường xuyên, sát sao theo kế hoạch thực hiện; lên kế hoạch phối hợp giải quyết các nội dung công việc với các bên liên quan nhằm đảm bảo chất lượng và tiến độ.